TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **28**/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 496/2020/TLST ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc: "*Ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Nguyên đơn: Chị Lưu L, sinh năm: 1993

ĐKHKTT: P303 – A25 phường N, quận C, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: số X đường P, phường PD, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S – Sinh năm: 1986

ĐKHKTT: P303 – A25 phường N, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu L và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND ngày 31/12/2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 04 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị đã sống ly thân với nhau và xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Lưu L và anh Nguyễn Văn S cùng thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 16/11/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: Cháu Nguyễn Tuấn K giao cho chị Lưu L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn S

[3] Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Chị Lưu L và anh Nguyễn Văn S thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lưu L chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lưu L chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Nguyễn Văn S. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Lưu L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0003900 ngày 13/10/2020. Nay chuyển thành án phí.

Ngoài ra chị Lưu L và anh Nguyễn Văn S không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu L và anh Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lưu L và anh Nguyễn Văn S cùng thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 16/11/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: Cháu Nguyễn Tuấn K giao cho chị Lưu L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn S cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Chị Lưu L và anh Nguyễn Văn S thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lưu L chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lưu L chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Nguyễn Văn S. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Lưu L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0003900 ngày 13/10/2020. Nay chuyển thành án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- UBND xã N, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (Giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 31/12/2015);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng